
=====

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN LƯU VỰC SÔNG KÔN- HÀ THANH

I- Dự báo diễn biến thủy văn vùng thượng lưu:

Nhận xét tình hình trong 24h qua

Trong 24h qua trên lưu vực không có mưa. Lúc 7h sáng nay, mực nước tại Thanh Hòa đạt 6.4m dưới BĐII 0.6m.

Dự báo trong 24h tới

Dự báo trong 24h tới trên lưu vực không có mưa. Dòng chảy đến các hồ thay đổi. Mức nước hạ dao động, tại Thanh Hòa mức nước dao động dưới mức BĐ II.

Diễn biến mực nước các nút tính toán:

[illegible]

Vĩnh Sơn 4	Mức nước (H, m)									
	Lưu lượng đến (Q,m ³ /s)									
	Lưu lượng xả (Q,m ³ /s)									
Vĩnh Sơn 5	Mức nước (H, m)					153.60	154.00	154.45	154.75	154.80
	Lưu lượng đến (Q,m ³ /s)					4.94	4.77	4.63	5.42	5.10
	Lưu lượng xả (Q,m ³ /s)					1.94	0.77	0.63	3.42	5.10
Trà Xom 1	Mức nước (H, m)	652.95	952.92	652.91	652.90	652.85	652.85	652.85	652.85	652.85
	Lưu lượng đến (Q,m ³ /s)	0.10	0.00	0.00	0.00	0.68	0.61	0.52	0.40	0.28
	Lưu lượng xả (Q,m ³ /s)	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
Định Bình	Mức nước (H, m)				68.41	68.36	68.36	68.35	68.36	68.35
	Lưu lượng đến (Q,m ³ /s)				7.00	6.88	5.43	4.88	7.33	8.45
	Lưu lượng xả (Q,m ³ /s)				7.00	6.50	6.50	5.00	8.00	9.00
Núi Một	Mức nước (H, m)				36.93	36.90	36.90	36.90	36.90	36.90
	Lưu lượng đến (Q,m ³ /s)				0.01	0.08	0.11	0.09	0.07	0.05
	Lưu lượng xả (Q,m ³ /s)				0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
Thuận Ninh	Mức nước (H, m)				60.32	60.30	60.30	60.30	60.30	60.30
	Lưu lượng đến (Q,m ³ /s)				0.01	0.30	0.28	0.24	0.20	0.15
	Lưu lượng xả (Q,m ³ /s)				0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
Văn Phong	Mức nước (H, m)				24.85	24.75	24.75	24.75	24.75	24.75
	Lưu lượng đến (Q,m ³ /s)				29.20	28.51	29.03	27.85	29.38	29.56
	Lưu lượng xả (Q,m ³ /s)				30.81	29.70	29.75	29.75	29.40	29.40

II - Hiện trạng công trình

1) Hồ chứa thủy điện Vĩnh Sơn A tại thời điểm phát bản tin

- Mức nước: 766.81 m
- Lưu lượng đến hồ: 0.88 m³/s
- Số cửa xả đáy đang mở: cửa
- Số tràn xả mặt đang mở: cửa

2) Hồ chứa thủy điện Vĩnh Sơn B tại thời điểm phát bản tin

- Mức nước:	816.28	m
- Lưu lượng đến hồ:	1.04	m ³ /s
- Số cửa xả đáy đang mở:		cửa
- Số tràn xả mặt đang mở:		cửa

3) Hồ chứa thủy điện Vĩnh Sơn C tại thời điểm phát bản tin

- Mức nước:	972.50	m
- Lưu lượng đến hồ:	1.00	m ³ /s
- Số cửa xả đáy đang mở:		cửa
- Số tràn xả mặt đang mở:		cửa

4) Hồ chứa thủy điện Vĩnh Sơn 4 tại thời điểm phát bản tin

- Mức nước:		m
- Lưu lượng đến hồ:		m ³ /s
- Số cửa xả đáy đang mở:		cửa
- Số tràn xả mặt đang mở:		cửa

5) Hồ chứa thủy điện Vĩnh Sơn 5 tại thời điểm phát bản tin

- Mức nước:	0.00	m
- Lưu lượng đến hồ:		m ³ /s
- Số cửa xả đáy đang mở:		cửa
- Số tràn xả mặt đang mở:		cửa

6) Hồ chứa thủy điện Trà Xom 1 tại thời điểm phát bản tin

- Mức nước:	652.90	m
- Lưu lượng đến hồ:	0.00	m ³ /s
- Số cửa xả đáy đang mở:		cửa
- Số tràn xả mặt đang mở:		cửa

7) Hồ chứa thủy điện Định Bình tại thời điểm phát bản tin

- Mức nước:	68.41	m
- Lưu lượng đến hồ:	7.00	m ³ /s

- Số cửa xả đáy đang mở: cửa
- Số tràn xả mặt đang mở: cửa

8) Hồ chứa thủy điện Núi Một tại thời điểm phát bản tin

- Mức nước: 36.93 m
- Lưu lượng đến hồ: 0.01 m³/s
- Số cửa xả đáy đang mở: cửa
- Số tràn xả mặt đang mở: cửa

9) Hồ chứa thủy điện Thuận Ninh tại thời điểm phát bản tin

- Mức nước: 60.32 m
- Lưu lượng đến hồ: 0.01 m³/s
- Số cửa xả đáy đang mở: cửa
- Số tràn xả mặt đang mở: cửa

10) Hồ chứa thủy điện Văn Phong tại thời điểm phát bản tin

- Mức nước: 24.85 m
- Lưu lượng đến hồ: m³/s
- Số cửa xả đáy đang mở: cửa
- Số tràn xả mặt đang mở: cửa